

Số: 2528/2022/QĐST – HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 08 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1158/2021/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2021 về việc: “Ly hôn”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Dương Văn T

Địa chỉ: Số A tổ F, khu phố V, phường Long Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L

Địa chỉ: Số T Đường số J, khu phố A, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị Kim L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 19/2008, quyền số: 01 ngày 05/3/2008 của Ủy ban nhân dân phường Long Phước, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức) Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Giao hai con chung tên Nguyễn Thị T, sinh năm 2004 và Dương Thị Kim T, sinh năm 2010 cho bà

Nguyễn Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi trẻ T. Đối với trẻ Dương Thị Kim T, ông T sẽ cấp dưỡng nuôi con làm một lần số tiền là 50.000.000 đồng trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị Kim L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm là: 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) ông Dương Văn T chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng ông T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0047937 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức lập ngày 21/5/2021. Ông T đã nộp đủ án phí, bà L không phải nộp án phí.

2.4. Về nghĩa vụ và quyền yêu cầu thi hành án:

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân phường Long Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Trung Thực